

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC**

Ngô Thị Phụng
Trường Đại học Tây Bắc

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 04/6/2023
Ngày nhận đăng: 30/7/2023

Từ khoá: Chương trình đào tạo, tự đánh giá, thực trạng, giải pháp.

TÓM TẮT

Tự đánh giá chương trình đào tạo là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, lấy đó làm căn cứ để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Hiện nay, thực trạng công tác tự đánh giá chương trình đào tạo Ngữ văn còn gặp nhiều trở ngại như: giảng viên nhận thức khác biệt về vai trò công tác đánh giá; sự tham gia của các bên liên quan còn hạn chế; cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản chưa hoàn thiện; nguồn lực đầu tư còn mỏng. Để công tác kiểm định hiệu quả, Bộ môn Ngữ văn cần thực hiện các giải pháp như: Nâng cao nhận thức cho giảng viên và hỗ trợ kỹ thuật đánh giá; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan; tăng cường hoàn thiện về cơ chế, chính sách và văn bản; tăng cường nguồn lực đầu tư ...

1. Đặt vấn đề

Tự đánh giá chương trình đào tạo (sau đây viết tắt là CTĐT) là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cần thiết trong quá trình xây dựng và phát triển đào tạo. Thông qua việc đánh giá CTĐT, các cơ sở giáo dục sẽ nhận thức được rằng chương trình đã đáp ứng được mục tiêu của người học, mục tiêu của cơ sở giáo dục hay chưa. Kết quả đánh giá giúp cơ sở giáo dục, đơn vị thực hiện CTĐT tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của CTĐT, xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo theo hướng cao hơn. Bên cạnh đó, đánh giá chương trình đào tạo giúp cơ sở giáo dục nhìn nhận mục tiêu của chương trình đề ra đã phù hợp với bối cảnh của xã hội và có thể đạt được hay không với những điều kiện sẵn có của cơ sở giáo dục. Tự đánh giá là điều kiện cần thiết để cơ sở giáo dục đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CTĐT với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. Kết quả tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu đã được xác định.

Đánh giá CTĐT có thể triển khai ở nhiều giai đoạn khác nhau. Công tác tự đánh giá chương trình sẽ giúp giảng viên tham gia đánh giá thấy được những điểm mạnh, điểm hạn chế của chương trình từ đó sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chương trình cũng như thay đổi phương pháp giảng dạy.

CTĐT cử nhân Sư phạm Ngữ văn được ban hành và áp dụng tại Trường Đại học Tây Bắc. Từ năm 2010, CTĐT được cập nhật, điều chỉnh và cải tiến định kì 04 năm/lần. CTĐT cử nhân Sư phạm Ngữ văn vừa mới được cập nhật, điều chỉnh và cải tiến theo định kì và là CTĐT tối ưu với cảnh huống hiện tại, phù hợp với các bên liên quan, đặc biệt là Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Luật giáo dục đại học và các văn bản liên quan đến CTĐT trình độ đại học.

Trên thực tế, công tác tự đánh giá CTĐT cử nhân Sư phạm Ngữ văn của Bộ môn Ngữ văn, Trường Đại học Tây Bắc còn nhiều hạn chế. Xuất phát từ lý do đó, chúng tôi nhận thấy một số điểm cần khắc phục trong công tác tự đánh giá CTĐT, lấy đó làm cơ sở để tiếp tục đề xuất những giải pháp nâng cao công tác tự đánh giá.

2. Thực trạng công tác tự đánh giá CTĐT cử nhân Sư phạm Ngữ văn

2.1. Thực trạng về

còn tồn tại sự khác biệt trong nhận thức về

vai trò ý nghĩa và sự quyết tâm

thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trong đội ngũ giảng viên. Ở một số cán bộ giảng viên vẫn tồn tại tâm lý ngại thay đổi, ngại thực hiện theo các yêu cầu đảm bảo chất lượng. Để làm rõ vấn đề này, chúng tôi tiến hành lấy ý kiến bằng phiếu khảo sát đối với 13 giảng viên Bộ môn Ngữ văn. Nội dung khảo sát thứ nhất tìm hiểu về nhận thức về vai trò nhiệm vụ của các cán bộ giảng viên đảm trách trong Nhà trường về công tác tự đánh giá CTĐT. Kết quả thu được cho thấy có 5/13 giảng viên đồng ý công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng là công việc do phòng ban thực hiện, chiếm tỷ lệ 38,4%. Khảo sát phạm vi đối tượng chính yếu thực hiện công tác tự đánh giá, có 11/13 giảng viên cho rằng công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng là công việc của toàn trường, chiếm tỷ lệ 86,4%. Trong thực tế, một số giảng viên vẫn cho rằng công tác tự đánh giá, đảm bảo chất lượng là nhiệm vụ chủ yếu của các cán bộ phụ trách công tác này hoặc của phòng chức năng như Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Phòng Đào tạo, Phòng Cơ sở vật chất... Do những nhận định đó, việc góp ý hay xây dựng các văn bản, kế hoạch tự đánh giá và đảm bảo chất lượng cho cả chu kỳ đánh giá không được đầu tư thích đáng.

Nhiều giảng viên trong Bộ môn vì lý do công việc và lý do cá nhân, còn thiếu quan tâm tới công tác tự đánh giá. Họ cho rằng, công việc của người giảng viên là giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cố vấn học tập, xây dựng chương trình đào tạo. Cơ cấu biên chế số lượng giảng viên Bộ môn Ngữ văn hiện nay là 13 giảng viên. Qua số liệu tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của giảng viên Bộ môn, có thể khẳng định rằng, trong nhiều năm nay, giảng viên Bộ môn Ngữ văn đang đảm nhiệm khối lượng công việc khá lớn. Tổng số giờ vượt định mức trung bình của mỗi giảng viên khoảng 300% (so với tổng số giờ giảng viên phải thực hiện theo Quy chế Chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Tây Bắc). Chính vì vậy, thời gian dành cho việc nghiên cứu giải pháp đảm bảo chất lượng, hướng tới mục tiêu kiểm định chất lượng bị hạn chế. Hiện nay, đối tượng người học của Bộ môn Ngữ văn rất đa dạng, bao gồm học viên Cao học, sinh viên đại học, học viên Dự bị tiếng Việt, học

sinh phổ thông và thêm các công việc kiêm nhiệm khác. Chính vì lẽ đó, nhiều giảng viên không có thời gian tìm hiểu, thu thập minh chứng. Nếu bắt buộc phải thực hiện công việc theo yêu cầu thì chỉ thực hiện mang tính chất đối phó, từ đó mà việc tìm minh chứng còn chiếu lệ, nội dung báo cáo còn sơ sài.

Một trong những nguyên nhân sâu xa có ảnh hưởng đến tâm lý cán bộ giảng viên như hiện nay đó là việc tuyển sinh vào Trường Đại học Tây Bắc đang gặp nhiều khó khăn. Các giảng viên còn lo lắng đến vấn đề lớn như sự tồn tại của Nhà trường, đến công việc, đến thu nhập để đảm bảo đời sống thì sự quan tâm đến công tác kiểm định chất lượng sẽ giảm sút.

2.2. Thực trạng về sự tham gia của các bên liên quan

Trước khi thực hiện công tác tự đánh giá để kiểm định chất lượng cần có sự tham gia của các bên liên quan. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bên liên quan bao gồm giảng viên, cán bộ hỗ trợ, người học, sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động. Trong thực tế, các bên liên quan, ngoại trừ giảng viên, còn chưa dành nhiều thời gian để hỗ trợ, đóng góp ý kiến nâng cao chất lượng đào tạo và CTĐT cử nhân Sư phạm Ngữ văn. Ví dụ, để xây dựng CTĐT giáo viên sư phạm Ngữ văn, chúng tôi đã khảo sát ý kiến của giảng viên và cán bộ quản lý cùng một số chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo giáo viên phổ thông để xây dựng hồ sơ năng lực giáo viên trung học phổ thông. Bộ môn đã xin ý kiến giảng viên giảng dạy môn học và cán bộ quản lý 2 lần. Lần 1, Bộ môn xin ý kiến về chương trình giảng dạy đang sử dụng. Lần 2, Bộ môn xin ý kiến sau khi hoàn thành dự thảo chương trình giảng dạy đã rà soát, chỉnh sửa. Kết quả, phải trải qua trong một thời gian dài gửi mẫu chúng tôi chúng tôi mới thu được phiếu trả lời. Có thể nói rằng, sự kết nối của Bộ môn và sự tham gia của các bên liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng ngành Sư phạm Ngữ văn chưa thực sự đều đặn và vẫn còn một số hạn chế nhất là khi tiến hành kiểm định chất lượng.

2.3. Thực trạng về cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản

Thực hiện công tác tự đánh giá CTĐT,

chúng tôi đã tìm hiểu các văn bản sau: Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 49/2012/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT giáo viên trung học phổ thông trình độ đại học; Thông tư số 23/2011/TT-BGDĐT ngày 06/6/2011 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục sư phạm kỹ thuật công nghiệp trình độ đại học; Căn cứ Hướng dẫn tự đánh giá số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH CTĐT Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD) về việc hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo... Mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản quy định hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng và kế hoạch về triển khai công tác kiểm định nhưng chưa khiến công tác tự đánh giá CTĐT trở thành một nhu cầu tự thân của Nhà trường nói chung và giảng viên Bộ môn Ngữ văn nói riêng. Hiện nay, các văn bản liên quan đến công tác tự đánh giá chưa thấy rõ nếu đạt chứng nhận kiểm định chất lượng thì sẽ có những ưu tiên gì về chính sách. Giảng viên chưa nhận được văn bản quy định nếu chương trình đào tạo không đạt yêu cầu kiểm định thì sẽ phải cam kết hay chịu ảnh hưởng ở mức độ nào. Các chính sách cũng chưa chỉ ra rằng trong trường hợp cơ sở giáo dục chưa thể tự đánh giá thì sẽ được hỗ trợ, giúp đỡ hay có những giải pháp cụ thể ra sao.

Hiện nay, những quy định về công tác kiểm định chất lượng CTĐT từng bước được thể chế hóa. Luật Giáo dục sửa đổi có đề cập tới việc dừng tuyển sinh với ngành không đạt yêu cầu kiểm định chương trình đào tạo. Tuy vậy, số lượng CTĐT cần được đánh giá và kiểm định ở trong Khoa Khoa học Xã hội còn khá nhiều. Để hướng tới kết quả tự đánh giá CTĐT đạt kiểm định chất lượng cao cần có một lộ trình cụ thể phù hợp hơn với điều kiện thực tế.

2.4. Thực trạng về nguồn lực đầu tư cho công tác tự đánh giá

Mặc dù Bộ môn Ngữ văn nói riêng và Trường Đại học Tây Bắc nói chung đã thành lập bộ phận chuyên trách cho công tác kiểm định chất lượng nhưng có thể nói cơ cấu tổ chức và nhân sự đảm nhiệm công tác này còn thiếu. Việc cử cán bộ tham gia các lớp kiểm định viên, hội thảo hội nghị về tự đánh giá còn hạn chế. Hiện Bộ môn chỉ có 01 đồng chí có chứng chỉ kiểm định viên, chiếm 7,6%. Số giảng viên còn lại chưa được đào tạo hoặc tập huấn bài bản.

Những yếu tố quyết định sự thành công cũng như phản ánh khách quan chính xác trung thực và hỗ trợ đắc lực cho công tác này là hệ thống minh chứng. Tuy vậy, ở những năm trước, minh chứng được giao cho bộ phận văn thư lưu trữ. Câu chuyện minh chứng là vấn đề nan giải vì trước đây Nhà trường, Khoa, Bộ môn Ngữ văn lưu giữ chưa phân theo tính chất công việc. Nhiều văn bản cấp trên chỉ đạo giao cho đơn vị triển khai và không được lưu trữ. Nhân sự cho công tác lưu trữ cấp trường còn thiếu, chỉ có số ít cán bộ phụ trách còn phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm công việc khác.

Nguồn lực đầu tư quan trọng tiếp theo cho công tác tự đánh giá là ngân sách. Hiện nay, nguồn ngân sách dành cho công tác tự CTĐT cử nhân Sư phạm Ngữ văn đã được xây dựng. Để có thể tự đánh giá CTĐT, Bộ môn cần được cung cấp một nguồn kinh phí lớn cho hoạt động để thu thập minh chứng, lưu trữ minh chứng và cơ sở vật chất phục vụ công tác đánh giá. Trong Quyết định số 346/QĐ-ĐHTB, ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Tây Bắc, ở chương 3, mục 5, điều 21 ghi rõ: “Khoán giờ chuẩn cho công tác tự đánh giá và đảm bảo chất lượng đủ điều kiện kiểm định đạt tiêu chuẩn chất lượng, mức chi tối đa: 1.400.000đ/tiêu chí hoặc tương đương 20 giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên chính” [4.tr21]. Mặc dù Nhà trường đã rất nỗ lực trong việc đưa mức chi trả cho công tác đánh giá CTĐT vào Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 nhưng từ việc đối chiếu định mức (tương đương 20 giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên chính) với số ngày công để tập huấn, thu thập minh chứng, khảo sát lấy ý kiến các bên

liên quan, viết báo cáo (trong thực tế) thì có thể đánh giá mức chi này còn thấp.

3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tự đánh giá chương trình đào tạo

3.1. Nâng cao nhận thức cho giảng viên về công tác tự đánh giá và hỗ trợ kĩ thuật đánh giá

Nhận thức là trạng thái có ý thức, cụ thể hơn, đó là khả năng trực tiếp biết và đưa trạng thái ý thức đó vào giải quyết các sự việc trong thực tế. Nhận thức giúp thay đổi hành động của cá nhân. Để nâng cao nhận thức cho giảng viên về vai trò tự đánh giá và hỗ trợ kĩ thuật đánh giá, Nhà trường cần tuyên truyền, phổ biến và đưa vào quy chế, chế độ làm việc của giảng viên nội dung bắt buộc. Trong quy chế giảng viên phải am hiểu và tuyệt đối tuân thủ công tác tự đánh giá, đảm bảo chất lượng. Để thay đổi nhận thức, người giảng viên cần nắm rõ về các thành tố của một chương trình đào tạo, vai trò và sự tác động của kết quả tự đánh giá đối với quyền lợi của từng cá nhân. Muốn như vậy, giảng viên Bộ môn Ngữ văn cần được tăng cường tham gia công tác tập huấn nghĩa là “hướng dẫn luyện tập” [3, tr.868]. Tập huấn là quá trình từ chuyển tải thông tin, cách thức thực hiện từ chuyên gia kiểm định chất lượng sang giảng viên. Trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ ngoài chuyên môn đào tạo là giảng dạy, các giảng viên cần được tăng cường tham gia công tác tập huấn. Giảng viên được tiếp cận với các chuyên gia uy tín của các cơ sở kiểm định chất lượng. Thực hiện hoạt động này, chuyên gia là người thuyết trình, diễn giảng, là "kho tri thức", giảng viên là người nghe, nhớ, ghi chép và thực hành theo. Giảng viên cũng cần được giảm tải các công việc liên quan đến giảng dạy để dành thời gian, toàn tâm, toàn ý cho công tác tập huấn. Đảm bảo 100% giảng viên trong Bộ môn có khả năng nhận biết, thông hiểu và biết vận dụng kiến thức tập huấn vào thực hiện công tác kiểm định.

Để nâng cao trách nhiệm của giảng viên trong công tác tự đánh giá, Bộ môn đã có văn bản phân vai, phân việc, phân nhiệm vụ cho từng giảng viên. Bộ môn thành lập bộ phận chuyên trách phụ trách công tác tự đánh giá chương trình đào tạo. Đưa công tác tự đánh giá

và đảm bảo chất lượng vào công tác thi đua, khen thưởng đột xuất hoặc thường xuyên đối với giảng viên khi thực hiện công tác này. Giảng viên cần tích cực tham gia góp ý xây dựng các văn bản, kế hoạch tự đánh giá và đảm bảo chất lượng cho cả chu kỳ đánh giá. Bộ môn cũng đề xuất với Nhà trường giảm thiểu công việc giảng dạy và các công việc kiêm nhiệm khác để giảng viên đầu tư thích đáng về mặt thời gian cho công tác kiểm tra đánh giá. Lên kế hoạch tự đánh giá vào thời gian 3 tháng hè khi giảng viên giảm tải công việc giảng dạy.

Bộ môn Ngữ văn cũng đề xuất Trường Đại học Tây Bắc trình Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp lộ trình tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên dài hạn, rõ ràng để giảng viên ổn định tâm lý công tác. Giảng viên Bộ môn không còn lo lắng đến vấn đề lớn như sự tồn tại của nhà trường đến công việc, đến thu nhập để đảm bảo đời sống thì sự quan tâm đến công tác kiểm định chất lượng sẽ tăng lên. Đặc biệt, Bộ môn có kế hoạch kết nối với đơn vị đảm trách công tác bồi dưỡng giáo viên nhằm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, trực tiếp cận với sách giáo khoa phổ thông mới để hiểu sâu thêm về chương trình giảng dạy, từ đó tăng cường tính chính xác, tính khoa học, tính thực tiễn cho nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo Đại học. Bên cạnh đó, Nhà trường cần có quy định cụ thể hơn trong Quy chế Chế độ làm việc của giảng viên đối với công tác tự đánh giá, tổ chức nhiều đợt tập huấn hơn để giảng viên dành thời gian còn lại cho việc nghiên cứu giải pháp tự đánh giá, thu thập minh chứng, khảo sát ý kiến của các bên liên quan, viết báo cáo đánh giá và khảo sát đảm bảo chất lượng hướng tới mục tiêu hoàn thiện báo cáo đánh giá nhanh và đảm bảo tính chính xác.

Bộ môn chủ động lập kế hoạch tự đánh giá. Khi xây dựng kế hoạch tự đánh giá, Bộ môn sẽ sử dụng hiệu quả thời gian và các nguồn lực của cơ sở giáo dục để đảm bảo đạt được mục đích của đợt tự đánh giá. Căn cứ vào các tiêu chí của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT, cơ sở giáo dục tiến hành phân tích nội hàm của tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng. Thông tin và minh chứng thu được không chỉ phục vụ cho mục đích đánh giá mà còn nhằm mô tả thực trạng các hoạt động của

CTĐT của cơ sở giáo dục để người học và các bên liên quan cũng như giảng viên hiểu hơn, qua đó làm tăng tính thuyết phục của báo cáo tự đánh giá. Bộ môn cần kiểm tra độ tin cậy, tính xác thực, mức độ phù hợp và liên quan đến tiêu chí. Lưu trữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được, có biện pháp bảo vệ các thông tin và minh chứng đó. Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để số hóa các minh chứng, thuận tiện cho việc lưu trữ và đối chiếu khi cần thiết. Đưa ra những nhận định về điểm mạnh và những vấn đề cần phát huy, chỉ ra những tồn tại, giải thích nguyên nhân...

3.2. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan

Trong công tác tự đánh giá CTĐT, sự tham gia của các bên liên quan có vai trò quan trọng. Việc hoàn thiện báo cáo đánh giá nhanh hay chậm phụ thuộc vào tốc độ tương tác và kết quả thực hiện mẫu phiếu của các bên liên quan. Bộ môn Ngữ văn có lịch sử xây dựng, phát triển và đào tạo 62 năm. Trong suốt thời kỳ đó, số lượng người học đã tốt nghiệp ra trường rất lớn. Để thu thập được số liệu phân tích, Bộ môn cần sử dụng tối ưu các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo,... thành lập nhóm cựu người học và giao nhóm cho giảng viên phụ trách quản lý thông tin. Những văn bản của giảng viên Bộ môn về công tác tự đánh giá được gửi qua hệ thống này để lấy ý kiến đóng góp, đồng thời, qua họ, giảng viên nhờ lấy phiếu đánh giá các bên liên quan như cán bộ quản lý, nhà tuyển dụng... Bộ môn có kế hoạch rút ngắn thời gian lấy ý kiến đánh giá bằng cách sử dụng các tính năng của Google như trang tính... tạo mẫu đánh giá trực tuyến, sử dụng các phần mềm xử lý số liệu trực tuyến. Tăng cường thời gian hỗ trợ của cựu sinh viên bằng cách tận dụng các thời điểm họp lớp, tham quan, kỉ niệm thành lập Khoa, Trường. Để công việc đạt hiệu quả và tiết kiệm thời gian của các bên liên quan, Bộ môn có thể đề xuất các bên liên quan hỗ trợ, trả lời cùng lúc nhiều phiếu góp ý hoặc gộp các phiếu góp ý để được trả lời trong 1 lần. Thiết kế số câu hỏi phải trả lời một cách ngắn gọn, tường minh và thao tác trả lời phải nhanh chóng, ngắn gọn, tiện lợi. Có thể nói rằng, sự kết nối của Bộ môn và sự tham gia của các bên

liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng ngành sư phạm Ngữ văn sẽ được cải thiện đáng kể, nếu như tổ chức các bên liên quan được thành lập chặt chẽ và thống nhất.

3.3. Tăng cường hoàn thiện về cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản liên quan

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản, thông tư, quyết định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Tuy vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng cần đưa ra văn bản hướng dẫn về việc nếu đạt chứng nhận kiểm định chất lượng thì sẽ có những ưu tiên gì về chính sách, nhất là chuyên ngành đào tạo của Bộ môn Ngữ văn mang đậm tính chất vùng miền. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng cần có văn bản chỉ ra các chính sách cụ thể, những hỗ trợ cụ thể và các giải pháp về một chương trình đào tạo chưa được đánh giá hoặc đã hoàn thiện việc đánh giá. Văn bản sẽ là cơ sở để thay đổi tâm lý, nhận thức của cơ sở giáo dục, của Bộ môn và của chính mỗi giảng viên.

3.4. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác tự đánh giá

Thời gian vừa qua, Trường Đại học Tây Bắc đã tăng cường công tác đào tạo kiểm định viên, hướng tới nâng cao trình độ của cán bộ giảng viên làm công tác kiểm định chất lượng. Bộ môn Ngữ văn cũng đã có 01 đồng chí đạt chứng chỉ Kiểm định viên. Khi đã được tiếp thu kiến thức, kĩ năng, thao tác, Bộ môn nên tổ chức 01 lớp tập huấn tại chỗ cho các giảng viên trong Bộ môn để tất cả mọi giảng viên đều có những nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá.

Đối với hệ thống minh chứng, Bộ môn đề xuất với Nhà trường thành lập các nhóm tư vấn minh chứng của phòng, ban chuyên trách. Nhà trường cần xây dựng ngân hàng minh chứng số hoá để giảng viên Bộ môn Ngữ văn có thể tiếp cận dễ dàng, mọi lúc, mọi nơi. Đặc biệt, Nhà trường sẽ hỗ trợ Bộ môn 01 cán bộ văn thư lưu trữ có chuyên môn nghiệp vụ, đã có số năm công tác lâu dài, có khả năng nắm bắt, cung cấp nhanh chóng, chính xác các minh chứng để công tác tự đánh giá CTĐT diễn ra được thuận lợi

Để có thể tự đánh giá CTĐT cử nhân sư phạm Ngữ văn, Nhà trường cần đảm bảo tài

chính cho hoạt động công tác đánh giá. Nguồn tài chính kịp thời và đủ sẽ dùng trong công tác thuê khoán chuyên gia đào tạo, hướng dẫn công tác tự đánh giá, thu thập minh chứng, lưu trữ minh chứng và cơ sở vật chất phục vụ đánh giá.

4. Kết luận

Tự đánh giá CTĐT là việc làm cấp bách cần phải thực hiện ngay. Tuy vậy, một số giảng viên Bộ môn Ngữ văn vẫn cho rằng đây là công việc của các phòng ban hoặc toàn trường. Nhận thức đó kéo theo sự hạn chế tiếp nhận kỹ thuật đánh giá, hạn chế đầu tư thời gian cho công tác đánh giá. Thêm vào đó, các bên liên quan chưa hỗ trợ kịp thời, đúng mức độ. Nguồn lực đầu tư cho công tác tự đánh giá còn nhiều hạn chế. Để công tác tự đánh giá CTĐT cử nhân Sư phạm

Tài liệu tham khảo

1. *Chương trình đào tạo sư phạm Ngữ văn, tháng 12/2023*, Trường Đại học Tây Bắc, Tài liệu nội bộ.
2. Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐDH về việc hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo.
3. Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học – Nxb Đà Nẵng, 1997, tr.868.
4. Quyết định số 346/QĐ-ĐHTB, ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Tây Bắc,

Ngữ văn hiệu quả, giảng viên Bộ môn Ngữ văn cần hiểu rằng đây là một nhiệm vụ có tính chất sống còn, là công việc phải thực hiện của chính mình. Kết quả kiểm định CTĐT sẽ là cơ sở để Nhà trường, Bộ môn và giảng viên xác định đúng đắn hiệu suất, thực trạng đào tạo, có phương hướng hoạt động cho những năm tiếp theo. Muốn có một kết quả kiểm định chính xác và hiệu quả, Bộ môn cần tăng cường các giải pháp mang tính chủ quan và khách quan như: Nâng cao nhận thức cho giảng viên về vai trò tự đánh giá và hỗ trợ kỹ thuật đánh giá; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan; tăng cường hoàn thiện về cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản; tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác tự đánh giá...

tr.21.

5. Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
6. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

IMPROVING THE QUALITY OF SELF-ASSESSMENT FOR THE LITERATURE PEDAGOGICAL TRAINING PROGRAM AT TAY BAC UNIVERSITY

Ngo Thi Phuong
Tay Bac University

Abstract: Self-assessment of educational programs is considered a process within the university involving proposals or reports on solutions for improving training quality. This process serves as a basis for the university to adjust its resources and processes to enhance training quality and establish quality standards for education. Currently, the self-assessment of training programs for Literature pedagogical education faces several challenges, such as differing levels of awareness among lecturers regarding their roles in the assessment process, limited participation in collaborations, inadequate mechanisms and policies, incomplete documentation, and insufficient investment. To make the verification process effective, the Literature Department needs to undertake the following actions: improving lecturers' awareness and access to support techniques, strengthening relationships among participants, enhancing mechanisms, policies, and documentation, and increasing investment.

Keywords: programmes, assessment, situations, solutions.